

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:17/2019/HSST
Ngày: 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Vũ Quang Huyền.**

2. Bà: **Vừ Thị Sùng.**

- Thư ký phiên tòa: **Chu Thị Chức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 22/5/2019 tại trụ sở Trung tâm văn hóa hội nghị, huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:14/2019/HSST ngày 18/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc O**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại Thị xã M, tỉnh Đ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Bùi Quang T (Đã chết), con bà: Lê Thị X – Sinh năm: 1949; Vợ : Hoàng Thịnh V - Sinh năm 1976 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án : Không ; Tiền sự: 02 tiền sự : Ngày 12/4/2018, bị Công an huyện M xử phạt hành chính, phạt tiền 200.000 đồng theo Quyết định số 05 vì có lời nói thô bạo, khiêu khích, chọc ngoe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; Ngày 28/8/2018, bị Công an huyện M xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 39 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện M, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Huy Đ - sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lò Văn K - sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Tòng Văn N - sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 18/12/2018, tổ công tác công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ phát hiện Hà Huy Đ, sinh năm 1989, trú tại tổ 1, phường H, thành phố Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh Đ khai nhận vừa mua của Bùi Quốc O, sinh năm 1971, trú tại tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ 01 viên Methamphetamine giá 100.000 đồng và Đức đã sử dụng hết.

Căn cứ vào lời khai của Đ, tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Quốc O thu giữ tại phòng ngủ ở dưới đệm đầu giường 01 gói heroine có khối lượng 0,037 gam; thu tại ngăn kéo của bàn làm việc 01 gói thuốc phiện có khối lượng 4,234 gam; thu tại nhà bếp trong đám tro có 01 lọ nhựa bên trong có 11 viên Methamphetamine có khối lượng 1,098 gam, cạnh lọ nhựa có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 122 viên Methamphetamine có khối lượng 12,161 gam. O khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2018, O đã mua của Lò Văn K, sinh năm 1984 là người cùng tổ dân phố 01 gói thuốc phiện với giá 700.000 đồng, sau khi mua được thuốc phiện O đã lấy ra sử dụng vài lần sau đó cất giấu trong ngăn tủ bàn. Vào đầu tháng 12 năm 2018, khi O đang ở nhà có một người đàn ông người Lào vào nhà O, qua trao đổi O đã mua của người này 01 gói Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng, O không mở ra kiểm tra nhưng người nói có 180 viên. Sau đó, O chia gói Methamphetamine thành 02 phần (một phần có 122 viên, một phần có 11 viên) và giấu trong đồng tro bếp. Số còn lại O đã nhiều lần sử dụng nhưng không biết số lượng bao nhiêu viên. Đến khoảng 21 giờ ngày 16/12/2018, Hà Huy Đ đến nhà O hỏi mua ma túy, O đã bán cho Đ 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,099 gam với giá 100.000 đồng. Đến 02 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, tổ công tác tiến hành khám xét nhà Bùi Quốc O và thu giữ toàn bộ số thuốc phiện và Methamphetamine mà O đã cất giấu. Mục đích O mua thuốc phiện để sử dụng cho bản thân, mua hồng phiến để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định vật chứng:

+ Phong bì thứ nhất: 120 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp, sau khi cân xác định được khối lượng là 12,161 gam, trích mẫu giám định lấy 02 viên màu hồng có khối lượng 0,204 gam ký hiệu M1 và lấy toàn bộ 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,213 gam ký hiệu M2.

+ Phong bì thứ hai: 11 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp sau khi cân xác định khối lượng: 1,098 gam – Trích mẫu giám định: Lấy 02 viên có khối lượng 0,204 gam ký hiệu M3.

+ Phong bì thứ ba: 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa màu nâu đen, nghi là thuốc phiện, sau khi cân xác định được khối lượng là: 4,243g, trích mẫu giám định: Lấy một phần có khối lượng 0,553 gam ký hiệu M4.

+ Phong bì thứ tư: 01 cục chất bột nén màu trắng nghi là Heroine sau khi cân xác định khối lượng: 0,037 gam, trích mẫu gửi giám định: Lấy toàn bộ khối lượng 0,037 gam ký hiệu M5 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 161/GĐ-PC09 ngày 27/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M5 trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Quốc O gửi giám định là ma túy loại Heroine; 03 mẫu viên nén ký hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Quốc O gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Mẫu chất dẻo màu nâu đen ký hiệu M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Quốc O gửi giám định là loại thuốc phiện. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Quốc O là 0,037 gam chất bột màu trắng, 13,259 gam viên nén màu hồng và màu xanh, 4,243 gam chất màu nâu đen; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 398, Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018*".

Tại cáo trạng số 15/CT-VKS- MC ngày 17/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Bùi Quốc O ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về 02 tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc O phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Bùi Quốc O từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên phạt bị cáo Bùi Quốc O từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo O phải chấp hành từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

- Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Việc bị cáo O khai, bị cáo đã mua của người đàn ông người Lào 3.000.000 đồng được 180 viên Methamphetamine. Quá trình giao nhận bị cáo và người đàn ông đó không kiểm đếm nên không xác định được số lượng cụ thể là bao nhiêu, do đó không có đủ cơ sở kết luận bị cáo mua được 180 viên Methamphetamine.

0,037 gam heroine thu giữ tại giường ngủ nhà bị cáo, tuy nhiên trong quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh làm rõ số heroine trên là của ai.

Đối với Hà Huy Đ đã mua 01 viên Methamphetamine của bị cáo Bùi Quốc O và đã sử dụng hết, Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 05 ngày 10/4/2019, hình thức xử phạt cảnh cáo.

Bị cáo O khai nhận mua thuốc phiện của Lò Văn K và mua Methamphetamine của một người đàn ông người Lào không rõ lai lịch, nhưng không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2018, tại nhà của bị cáo Bùi Quốc O ở tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, Bùi Quốc O đã bán cho Hà Huy Đ 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,099 gam. Ngoài ra, Bùi Quốc O còn cất giấu 13,259 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời, thu giữ 4,243 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo O là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý

của Nhà nước đối với chất ma túy. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo O đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm :

...

i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam ”

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam ; ... ”

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Bùi Quốc O về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị xã M, tỉnh Đ. Năm 1999 kết hôn với chị Hoàng Thịnh V – Sinh năm:1976. Năm 2015, sống và làm ăn cùng gia đình tại tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Năm 2016 ly hôn với chị Hoàng Thịnh V, ngày 28/8/2018, bị Công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/12/2018 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Đ khởi tố về tội: Tàng trữ và Mua bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo có bà Lê Thị X là mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng

mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt của 02 tội danh là phù hợp.

[4]. Việc bị cáo O khai, bị cáo đã mua của người đàn ông người Lào 3.000.000 đồng được 180 viên Methamphetamine. Quá trình giao nhận O và người đàn ông đó không kiểm đếm nên không xác định được số lượng cụ thể là bao nhiêu, do đó không có đủ cơ sở kết luận O mua được 180 viên Methamphetamine; 0,037 gam heroine thu giữ tại giường ngủ nhà bị cáo, tuy nhiên trong quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh làm rõ số heroine trên là của ai; Đối với Hà Huy Đ đã mua 01 viên Methamphetamine của Bùi Quốc O và đã sử dụng hết, Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 05 ngày 10/4/2019, hình thức xử phạt cảnh cáo; Bị cáo O khai nhận mua thuốc phiện của Lò Văn K và mua Methamphetamine của một người đàn ông người Lào không rõ lai lịch, nhưng không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết gì thêm.

[5]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249/BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 phong bì Cơ quan CSĐT Công an huyện M, mặt trước ghi “ 02 (Hai) lọ nhựa tự chế màu trắng để sử dụng ma túy thu giữ được tại gia đình Bùi Quốc O tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ”.

+ 01 phong bì màu trắng mặt trước có ghi “ 04 (bốn) vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 ống tre dài 28 cm, đường kính 03 cm, bên trong 01 thanh kim loại dài 19 cm, một đầu nhọn, một đầu bẹp đánh cong; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng, kích thước cao 05 cm, đường kính 2,5 cm; 05 mảnh túi vải nilon, trong đó có 03 mảnh túi nilon màu trắng, 02 mảnh túi nilon màu xanh”.

+ 01 phong bì Cơ quan CSĐT Công an huyện M, mặt trước phong bì có ghi: “ Vật chứng còn lại vụ: Bùi Quốc O, SN: 1971, trú tại tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, can tội: Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/12/2018. Ký hiệu VC1, có khối lượng 11,744 (g); VC2 có khối lượng 0,894 (g); VC3 có khối lượng 3,69 (g)”.

+ 01 phong bì bưu điện, mặt trước có ghi: “ Số 161/GĐ – PC09 mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 161/GĐ – PC 09 ngày 27/12/2018 của phòng PC09 Công an tỉnh Đ”, bên trong có Methamphetamine (M1: 0,185 gam; M2 : 0,185 gam ; M3 : 0,185 gam) ; Thuốc phiện (M4 : 0,44 gam) ; Heroine (M5 : 0,022 gam).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 phong bì Cơ quan CSĐT Công an huyện M, mặt trước phong bì có ghi: “ Vật chứng: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ

(Một trăm nghìn đồng) đối tượng Bùi Quốc O, SN: 1971, trú tại tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ khai nhận là tiền sử dụng để mua ma túy”.

- Trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến vụ án:
- + 01 Điện thoại di động OPPO màu hồng nhạt đã qua sử dụng;
- + 01 Ví da gấp ngang màu đen đã cũ, bên trong có 2.968.000 đồng.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Quốc O** phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Quốc O 08 (tám) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Quốc O 15 (mười năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo O phải chấp hành 09 năm 03 tháng (*Chín năm ba tháng*) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b,c khoản 2 và khoản 3 Điều 106/BLTTHS :

- Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 phong bì Cơ quan CSĐT Công an huyện M, mặt trước ghi “ 02 (Hai) lọ nhựa tự chế màu trắng để sử dụng ma túy thu giữ được tại gia đình Bùi Quốc O tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ”.

+ 01 phong bì màu trắng mặt trước có ghi “ 04 (bốn) vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 ống tre dài 28cm, đường kính 03 cm, bên trong 01 thanh kim loại dài 19cm, một đầu nhọn, một đầu bẹp đánh cong; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng, kích thước cao 05 cm, đường kính 2,5 cm; 05 mảnh túi vải nilon, trong đó có 03 mảnh túi nilon màu trắng, 02 mảnh túi nilon màu xanh”.

+ 01 phong bì Cơ quan CSĐT Công an huyện M, mặt trước phong bì có ghi: “ Vật chứng còn lại vụ: Bùi Quốc O, SN: 1971, trú tại tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, can tội: Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/12/2018. Ký hiệu VC1, có khối lượng 11,744 (g); VC2 có khối lượng 0,894 (g); VC3 có khối lượng 3,69 (g)”.

+ 01 phong bì bưu điện, mặt trước có ghi: “ Số 161/GĐ – PC09 mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 161/GĐ – PC 09 ngày 27/12/2018 của phòng PC09 Công an tỉnh Đ”, bên trong có Methamphetamine (M1: 0,185 gam; M2: 0,185 gam; M3: 0,185 gam) ; Thuốc phiện (M4: 0,44 gam); Heroine (M5 : 0,022 gam) .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 phong bì Cơ quan CSĐT Công an huyện M, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) đối tượng Bùi Quốc O, SN: 1971, trú tại tổ 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ khai nhận là tiền sử dụng để mua ma túy”.

- Trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến vụ án:

+ 01 Điện thoại di động OPPO màu hồng nhạt đã qua sử dụng;

+ 01 Ví da gấp ngang màu đen đã cũ, bên trong có 2.968.000 đồng.

(Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút, ngày 18/4/2019 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quốc O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*) Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2019), Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- TAND tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- UBND thị trấn huyện M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xô